

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG ĐÔNG ĐÔ

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG ĐÔNG ĐÔ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG DO VOCATIONAL TRAINING AND EXPORT LABOR JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2300952613

3. Ngày thành lập: 18/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

NR ông Nguyễn Mạnh Huệ, thôn Thất Gian, Xã Châu Phong, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0976 945 668

Fax:

Email: daynghedongdo@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
4.	Bán buôn gạo	4631
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
9.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự)	4649
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Hoạt động cấp tín dụng khác (Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ)	6492
13.	Điều hành tua du lịch	7912
14.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
16.	Đại lý du lịch	7911
17.	Giáo dục mầm non	8510

18.	Giáo dục nghề nghiệp (Chi tiết: Dạy nghề công nghệ hàn CNC; Dạy nghề may công nghiệp)	8532(Chính)
19.	Quảng cáo	7310
20.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
22.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
23.	In ấn	1811
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25.	Lập trình máy vi tính	6201
26.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
27.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Chi tiết: Tư vấn du học)	8560
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý)	4610
33.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
34.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản)	6820
36.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; Dịch vụ thiết kế đồ thị)	7410
38.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Dạy lái xe máy)	8559
39.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động))	7810
40.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
41.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
42.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

44.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Tư vấn đầu tư)	6619
45.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy và xe ô tô ; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh)	8299
47.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
48.	(Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 8.300.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NHƯ HIẾU	Số 225 Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	332.000	3.320.000.000	40,000	012101344	
			Tổng số	332.000	3.320.000.000	40,000		
2	NGUYỄN HOÀNG HẠNH TRANG	Số 94 Hàng Bạc, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	249.000	2.490.000.000	30,000	012796094	
			Tổng số	249.000	2.490.000.000	30,000		
3	NGUYỄN TIỀN LINH	Thôn Phú Khê, Xã Quế Nham, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	249.000	2.490.000.000	30,000	121431021	
			Tổng số	249.000	2.490.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121875477

Ngày cấp: 19/04/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trong, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Trong, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh